TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La
Ông: Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-DS ngày 21/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1973 (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện không công nhận vợ chồng đề ngày 25/5/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày: Tôi chung sống như vợ chồng với anh H năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn vì khi đó hai người đều chưa đủ tuổi đăng ký, mà chỉ hai gia đình có tổ chức đám cưới, cưới xong tôi về gia đình anh H làm ăn ngay. Quá trình chung sống như vợ chồng, giữa tôi và anh H hòa thuận đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách 2 người không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày hai người thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ tháng 11/2016. Nay tôi xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa tôi và anh H không còn, nên tôi đề nghị Tòa án tuyên bố tôi và anh H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Tôi chung sống như vợ chồng với anh H đã sinh được 2 con chung là Hoàng Văn H, sinh ngày 26/11/1992 và Hoàng Thị P, sinh ngày 09/3/1995, hiện cháu H đã lấy vợ sinh được 2 con và vợ chồng cháu đang ở cùng anh H, còn cháu P đã lấy chồng vợ chồng cháu đang ở phố C, xã D, TP Bắc Giang và sinh được 1 con.

Nay vì các con đã lớn, trưởng thành và xây dựng gia đình có cuộc sống riêng, nên chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng xin tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự phân chia được chúng tôi sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn H xác nhận toàn bộ lời khai của chị Q là đúng, nay tôi nhận thấy tình cảm như vợ chồng giữa tôi và chị T không còn, đề nghị Tòa án tuyên bố tôi và chị Q không phải là vợ chồng; không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị Q, anh H đều có mặt và giữ nguyên yêu cầu trên.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, chị Q, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh H có mặt tại phiên tòa. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006526 Ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng với anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971 nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản. Do vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình; phạm vi khởi kiện, đề nghị Tòa án không công nhận chị Quý và anh Hiền là vợ chồng, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q chung sống như vợ chồng với anh Hoàng Văn H năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn vì khi đó chị Q và anh H đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống như vợ chồng giữa chị Q và anh H hòa thuận đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

cách hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày, giữa hai người thường sảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa 2 người không còn, cả chị Q và anh H đều đề nghị Tòa án tuyên bố chị Q và anh H không phải là vợ chồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của chị Q, anh H là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần tuyên bố không công nhận chị Q với anh H là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng thì chị Q và anh H sinh được 2 con chung là Hoàng Văn H, sinh ngày 26/11/1992 và Hoàng Thị P, sinh ngày 09/3/1995, hiện cháu H đã lấy vợ sinh được 2 con và vợ chồng cháu đang ở cùng anh H, còn cháu P đã lấy chồng ở phố C, xã D, TP Bắc Giang và sinh được 1 con. Nay vì các con đã lớn, trưởng thành và xây dựng gia đình có cuộc sống giêng, nên cả chị Q và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả chị Q và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006526 Ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

2/ Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006526 Ngày 01/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND xã T, huyện Lạng Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi